

PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không

Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh

Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 50

(Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm.

Hôm qua chúng ta đang nghe đến kinh văn 56)

Kinh văn 56: “Long vương đương tri, thử thập thiện nghiệp, nãi chí năng linh, thập lực, tứ vô úy, thập bát bất cộng nhất thiết Phật pháp, giai đắc viên mãn”.

(Nghĩa là: Nay Long vương, ông nên biết mười nghiệp thiện này hoàn toàn có đủ năng lực làm cho mười Trí lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng và tất cả pháp Phật đều được viên mãn.)

(Chúng ta đang nghe mười trí lực của Như Lai, đã nghe hết trí lực thứ sáu, bây giờ chúng ta sẽ nghe HT giảng đến trí lực thứ 7)

Bảy là: “Chí xú trí lực, tri nhất thiết đạo chí xú tướng”.

(Nghĩa là: Như Lai Biết rõ đúng như thực nơi đến của các hạnh hữu lậu là trong 6 đường và nơi đến của các hạnh vô lậu là Niết bàn, tức biết hết các con đường mà chúng sanh theo để được giải thoát)

“Nhất thiết đạo” nghĩa là bao gồm vô số đạo môn của thế xuất thế gian.

“Chí xú” là kết quả tu hành. Kết quả của chúng ta là gì Đức Phật đều biết cả. Trong Phật pháp, phần lớn người, Trời, Thinh văn, Duyên giác, Bồ tát và tất cả chúng ta tu pháp môn gì, tương lai được quả báo như thế đó, nghĩa là tương lai của chúng ta đạt đến chỗ đó. Nếu ta chăm chỉ tu Ngũ giới,

Thập thiện, đời sau sẽ được phước báo vào trời người. Nếu ta tu Thượng phẩm Ngũ giới, Thập thiện, quả báo tương lai sẽ được sanh ở Trời dục giới. Còn nếu Thượng phẩm Thập thiện lại thêm tu thiền định, và từ bi hỷ xả thì được quả báo ở cõi Trời Tứ thiên. Thế gian này người tu hành nhiều, phương pháp tu hành cũng nhiều nhưng Phật đều biết cả.

Đại đạo cứu cánh viên mãn là được chứng đắc trên quả vị Như Lai, trong Phật Pháp gọi là “Nhất thừa pháp”, “Nhất Phật thừa”. “Chí xứ” chính là quả vị Như lai cứu cánh. Nhất thừa pháp là gì? Đại đức xưa nói: Kinh Lăng Nghiêm là Nhất thừa pháp, Kinh Pháp Hoa là Nhất thừa pháp, Kinh Phạm Võng cũng là Nhất thừa pháp; so với Đại thừa, những Kinh này còn thù thắng hơn.

Chúng ta một đời được khế nhập cảnh giới quả vị Như Lai kỳ thực là quá khó. Không cần nói là quả vị Như Lai, Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, Đại thừa Bồ tát sơ tín vị đều không dễ dàng, đều không phải chúng ta chỉ dựa vào năng lực của mình trong đời này mà có thể làm được. Cho nên, chúng ta phải tiếp nhận pháp môn phương tiện của Như Lai, chính là pháp môn Tịnh độ đối nghiệp vãng sanh (là gói nghiệp vãng sanh). Chúng ta chỉ có con đường này để đi, vì ngoài pháp môn này thì pháp môn nào cũng phải tiêu nghiệp, chỉ có Tịnh độ có thể đối nghiệp vãng sanh.

Lúc trước tôi ở nước Mỹ, có một số người phản đối “Đối nghiệp vãng sanh” từng tạo nên làn sóng rất lớn, làm cho người niệm Phật mất đi tín tâm. Một năm nọ tôi đến Los Angeles, lão cư sĩ Chu Tuyên Đức đến sân bay đón tôi, trên xe ông ta hỏi tôi:

- Hiện tại có người nói đối nghiệp không thể vãng sanh, vì trong Đại Tạng Kinh tra không có chữ đối nghiệp vãng sanh. Vậy chúng ta tu Tịnh độ nhiều năm như vậy không phải là uổng phí sao? Vậy phải làm sao?

Nghe giọng điệu và biểu cảm của ông khá ảo não, lo lắng. Lúc đó ông đã hơn 80 tuổi và là bạn lâu năm với cư sĩ Lý Bình Nam. Tôi cười nói với ông ta là:

- Thì thôi vậy, không cần đến thế giới Cực lạc.

Ông nghe tôi nói vậy liền ngăn người. Tôi lại nói:

- Nếu không có đời nghiệp vãng sanh, thế giới Tây phương Cực lạc chỉ có mỗi Phật A Di Đà cô độc, vậy chúng ta còn đến đó làm gì?

Thấy ông có vẻ vẫn chưa hiểu, tôi liền nói thêm:

- Quán Thế Âm Bồ tát, Đại Thế Chí Bồ tát là đẳng giác Bồ tát, đẳng giác Bồ tát còn có một phẩm sanh tướng Vô minh chưa phá, vậy các vị ấy có coi đó là đời nghiệp không?

Lúc này ông mới hiểu rõ. Một phẩm sanh tướng vô minh của Đẳng giác Bồ tát là đời nghiệp, còn như không có đời nghiệp thì rõ ràng chỉ có mỗi Phật A Di Đà thôi.

Tôi lại nói tiếp:

- Tuy trong Kinh vẫn không nói đến đời nghiệp vãng sanh nhưng có nhắc đến bốn độ, ba bậc và chín phẩm; nếu không đời nghiệp thì lấy đâu ra bốn độ, ba bậc, chín phẩm? Bốn độ, ba bậc, chín phẩm là tùy vào đời nghiệp nhiều hay ít; phẩm vị cao thì đời nghiệp ít, phẩm vị thấp thì đời nghiệp nhiều. Như vậy còn chưa rõ ràng, cần kể sao?

Lúc này ông ta mới nở nụ cười. Tôi nói thêm:

- Thành thật niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, chắc chắn không sai lệch đâu.

Thật Báo Trang Nghiêm Độ vẫn là đời nghiệp vãng sanh. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Điều thù thắng của thế giới Tây phương Cực lạc là ở đâu? Là ở 48 nguyện của Phật Di Đà bốn nguyện gia trì đời nghiệp chúng sanh, chúng ta dựa vào bốn nguyện oai thần gia trì của Phật A Di Đà, mà đời nghiệp vãng sanh. “Chí xú” này là thù thắng không gì so được, một đời thành tựu, nên Thập phương Tam thế chư Phật không vị nào mà không tán thán Phật A Di Đà.

Tám là: “Túc mạng trí lực, tri nhất thế nãi chí bách thiên vạn thế tánh danh, khổ lạc, thọ yếu đẳng”

(Nghĩa là: Như Lai biết khắp và đúng như thực từ một đời cho đến trăm nghìn muôn đời, từ một kiếp cho đến trăm nghìn muôn kiếp, của tất cả các chúng sanh).

Túc mạng trí lực nghiêng nhiều về việc biết được quả báo đời đời kiếp kiếp trong quá khứ của tất cả chúng sanh. Chúng ta đã từ cõi nào thọ sanh đến, tên gọi là gì, khi thọ sanh sẽ nhận an lạc hay đau khổ, thọ mạng dài ngắn, Phật đều biết hết cả. Năng lực này gọi là “Túc mạng thông”.

Chín là: “Thiên nhãn trí lực, kiến chúng sanh sanh thời tử thời thiện đạo ác đạo đẳng”

(Nghĩa là: Như Lai có thiên nhãn thấy biết rõ ràng đúng như thực thời gian sống chết của chúng sinh và các cõi thiện, ác mà chúng sinh sẽ sinh tới trong vị lai.)

Đây là thiên nhãn, có thể đột phá tần số thời gian, không gian khác nhau, vậy nên mười pháp giới y chánh trang nghiêm, trong mắt của Phật không có chướng ngại. Phật biết tất cả chúng sanh sau khi chết sẽ đi đâu, đầu thai chỗ nào, đến cõi thiện hay cõi ác và biết tất cả chúng sanh sanh tử liên tục không gián đoạn. Cho nên Kinh văn thường dạy chúng sanh lục đạo sanh tử một nhọc không ngơi nghỉ, thân thể này chết rồi, linh hồn lại đi đầu thai. Đầu thai thế nào? Ai làm chủ tử? Không ai làm chủ tử! Không phải Thượng đế làm chủ tử cũng không phải Diêm vương làm chủ tử, mà chính nghiệp lực của chúng ta làm chủ tử. Chúng ta tạo nghiệp thiện tự nhiên được đến cõi thiện, chúng ta tạo nghiệp ác thì tự nhiên phải đến cõi ác. Kinh Dịch có câu: “*Vật dĩ loại tự, nhân dĩ quần phân*” (tức là “vật hợp theo loài, người chia theo nhóm”). Sau khi chết cũng sẽ như thế, chúng ta sẽ đến những nơi theo nghiệp lực.

Mười là “Lậu tận trí lực, tự tri ngã sanh dĩ tận, bất thọ hậu hữu”

(Nghĩa là: Đối với tập khí tàn dư của tất cả các phiền não, Như Lai biết rõ đúng như thực đã vĩnh viễn đoạn trừ không còn sinh khởi nữa).

“Lậu” là đại danh từ của phiền não, vì sao gọi phiền não là “lậu”? Vì “lậu” (có nghĩa là rò rỉ), nó làm rò rỉ mất trí huệ, công đức của tự tánh trong chúng ta. Từ đó có thể thấy, “lậu tận trí lực” là đối với bản thân chứ không

phải đối với người khác. Biết được tập khí phiền não của ta đoạn rồi, biết được chính ta không còn luân hồi lục đạo, biết được thân ta không còn đọa lạc mười pháp giới, đây là “Lậu tận trí lực”.

Pháp thân Bồ tát tuy có năng lực này nhưng không viên mãn. Pháp thân Bồ tát thì không đọa lục đạo, mười pháp giới nhưng ở Nhất chân pháp giới vẫn còn có tiến, thoái. Phải đến Bồ tát Bát địa mới không thoái, nên Bát địa được gọi là “Bất động địa”. Thoái chuyển ở Nhất chân pháp giới cũng có giới hạn, chính là tuyệt đối không thoái chuyển đến dưới mức “Sơ trụ”, tuyệt đối không thoái chuyển đến mười pháp giới, lục đạo.

Vì đâu các vị Bồ tát vẫn còn tiến thoái? Vì nếu họ tu tập tinh tấn hơn thì ngày một lên thêm, nếu họ giải đãi thì rơi xuống.

“Bất thọ hậu hữu” (nghĩa là tất cả các phiền não không còn sinh khởi nữa) là pháp thân Bồ tát, chắc chắn không thoái chuyển. Vậy nên các vị ấy quảng độ (là rộng độ) chúng sanh trong mười pháp giới, cứ tùy duyên ứng hóa, đáng dùng thân gì độ thì thị hiện thân đó, đáng dùng phương pháp gì độ thì dùng phương pháp ấy. Hiện thân thuyết pháp của các vị ấy đều là phương tiện khéo léo, đều nhằm lợi ích chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Đây là Như Lai quả vị mười loại năng lực trí huệ cứu cánh viên mãn, Bồ tát Đẳng giác đều không thể so sánh được với các Ngài.

Thứ 2 là “Tứ vô sở úy”:

(Tứ vô sở úy là bốn đức tự tin, không sợ hãi của Thế Tôn khi thuyết pháp, mà trời người không thể có).

“Vô úy” nghĩa là không có lo sợ. Giảm lược nói thì có bốn loại.

Một là: “Nhất thiết trí vô sở úy”

(Nhất thiết trí - Đây là 1 trong 3 cấp độ của trí tuệ từ quả vị A la Hán đến Phật, gồm có:

- *Nhất thiết trí: là trí huệ hiểu biết tất cả;*
- *Đạo chủng trí: là trí huệ biết được tất cả con đường tu tập khác nhau;*

- *Nhất thiết chủng trí: là trí huệ thông đạt tất cả những loại trí huệ khác.*

Đức Phật tuyên bố rõ rằng: Ngài là bậc nhất thiết trí, là Trí huệ hiểu biết tất cả, không gì không biết nên thuyết pháp không sợ hãi).

Phật là người nhất thiết chánh trí, vì đại chúng trong chín pháp giới giảng Kinh thuyết pháp không lo sợ.

“Nhất thiết chánh trí” là thể xuất thế gian, quá khứ vị lai không gì không biết, mà còn hiểu biết chính xác không sai lầm. Do đó có thể biết Đức Phật quả thực chứng đắc trí huệ cứu cánh viên mãn.

Loại trí huệ cứu cánh viên mãn này vốn là tự tánh tất cả chúng sanh đều có, không phải từ ngoài mà có. Phật cho rằng chúng sanh vì mê đánh mất tự tánh, nên loại chánh trí huệ này không thể hiện tiền. Chúng ta tuy mê nhưng chánh trí chúng ta không mất đi, vì nếu mất rồi thì không thể phục hồi, còn mê mất thì có thể phục hồi. Nếu chúng ta phá được cửa mê, năng lực tất cả chánh trí liền phục hồi. Đây là chân tướng sự thật, cũng mang đến cho chúng ta tín tâm viên mãn.

Có rất nhiều đồng tu hỏi: “Phải làm sao để đoạn phiền não? Làm sao để phá nghiệp chướng? Làm sao mới có thể chắc chắn được vãng sanh Thế giới Tây phương Cực Lạc, chứng đắc quả Phật viên mãn?”

Đây vấn đề mà người người đều hết sức quan tâm. Đại sư Ấn Quang dạy ta phải thường nghĩ đến “Tôi sắp chết rồi” có ý nghĩ này niệm Phật không khẩn thiết cũng tự nhiên thành khẩn thiết, không tương ứng cũng tự nhiên thành tương ứng. Vì sao? Vì có thể thật sự buông bỏ được. Nghiệp chướng không thể phá, nguyên nhân chính vì không buông bỏ được, không biết ngày chết sắp đến, không biết tam đồ khủng khiếp thế nào. Đương nhiên người trẻ tuổi rất khó mà nghĩ đến việc này, vì thường cho rằng ngày tháng còn dài, bởi vậy công phu cũng không đắc lực. Người cao niên từ 60 tuổi trở lên thì ý thức tương đối mạnh, vì họ đã tiếp cận dần đến cái chết, nên họ cũng nỗ lực hơn để nhận thức rõ vấn đề này.

Đại sư Ấn Quang là Bồ tát Đại Thế Chí ở thế giới Tây phương Cực Lạc tái lai. Bồ tát Đại Thế Chí thành Phật từ lâu rồi, nhưng Ngài thị hiện làm vậy

để cho chúng ta thấy. Ngài ở trong niệm Phật đường nhỏ của chính mình, niệm Phật đường chỉ cúng một tượng Phật A Di Đà để trên tường viết một chữ “Tử” (tức là chết) rất to. Ngài làm như thế để dạy chúng ta biết cách làm sao để đoạn ái dục, đạt đến nhất tâm chuyên niệm, sanh tới thế giới Tây phương Cực Lạc nhất định một đời thành tựu, có thể hồi phục Thập lực, Tứ Vô úy, Thập bát pháp bất cộng trong tự tánh. Đây là của quý trong nhà vốn có, không phải từ ngoài đến.

Hai là “Lậu tận vô sở úy”

(“Lậu tận vô sở úy” nghĩa là Đức Phật tuyên bố rằng Ngài đã đoạn tận hết thủy phiền não và không sợ hãi tất cả các chương nạn)

“Lậu” là đại danh từ của phiền não. Tất cả phiền não của thế xuất thế gian Phật đều đoạn tận cả rồi.

Ba là “Thuyết chương đạo vô sở úy”.

(“Thuyết chương đạo vô sở úy” nghĩa là: Đức Phật thuyết về các pháp làm chương ngại Thánh đạo và không sợ hãi đối với bất cứ sự chương ngại, bất bề nào)

“Chương đạo” là tất cả chương ngại chánh đạo, chương ngại Phật pháp. Từng thời đại khác nhau, khu vực khác nhau mà chúng sanh do mê hoặc điên đảo nên có cái nhìn sai, nhìn lệch về Phật pháp, cho rằng đây là tà pháp nên ngăn cản sự truyền bá Phật pháp, phá hoại tăng đoàn của Phật pháp, ngăn cản người tu hành. Những nghiệp nhân quả báo trong đây Phật đều rõ ràng, thông suốt.

Ví như pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni là mười hai ngàn năm; trong đó Chánh pháp tồn tại một ngàn năm, Tượng pháp tồn tại một ngàn năm, Mạt pháp tồn tại mười ngàn năm. Chúng ta hiện đang ở thế kỷ thứ hai của một ngàn năm thời kỳ Mạt pháp, vẫn còn 9 ngàn năm về sau nữa; Phật pháp không nói “ngày tận thế” nhưng pháp vận thế gian này thì có hưng suy, lên xuống.

Khi mới học Phật Đại sư Chương Gia nói với tôi rằng: pháp vận Phật pháp hiện tại trong giai đoạn xuống dốc, vậy sẽ hưng khởi lại không? Sẽ hưng khởi lại. Thịnh suy của pháp vận là ở người tu học, không phải tại pháp,

pháp không có thịnh suy, sanh diệt. Trong một thời kỳ nào đó tâm người hướng thiện thì Phật pháp hưng thịnh. Thời kỳ nào đó tâm người hướng ác thì Phật pháp liên suy. Nếu con người ưa thiện ghét ác thì Phật pháp là thiện nhất, mọi người đều nguyện lòng tu học. Bằng như tâm người ngược lại ưa ác ghét thiện, người học Phật ít đi, Phật pháp liên suy.

Chúng ta thử quan sát xã hội ngày nay xem, quả thực đại chúng thông thường ưa ác ghét thiện. Thế nhưng khi trải qua chịu đựng tai nạn thì đại chúng sẽ giác ngộ; biết mình đi sai đường rồi, đại chúng sẽ quay đầu, Phật pháp lúc này liền hưng. Phật, Bồ tát đại từ đại bi, dẫu chúng sanh làm điều diệt Phật pháp, Phật vẫn không từ bỏ mà còn cứu độ chúng sanh. Phật vĩnh viễn từ bi bình đẳng, quyết không có phân biệt chấp trước. Điều này chỉ có Phật và pháp thân Bồ tát mới làm được, người thường không cách nào làm được.

Bốn là: “Thuyết tận khổ đạo vô sở úy”

(“Thuyết tận khổ đạo vô sở úy”: Là Đức Phật thuyết về con đường xuất thế, giúp diệt tận khổ não và không sợ hãi bất cứ điều gì.)

“Khổ” ở đây là cái khổ của ba đường ác, cái khổ của luân hồi lục đạo. “Tận” tức là vĩnh viễn thoát khỏi cái khổ luân hồi. Phật, Bồ tát vĩnh viễn thoát ly ác đạo, vậy các vị ấy còn đến ác đạo không? Các vị ấy vẫn thường đến, nhưng không chịu khổ ở đó. Đây là cảnh giới bất khả tư nghị. Các vị ấy tuy đến ác đạo nhưng vẫn ở Nhất chân pháp giới, còn chúng ta thì ở trong luân hồi lục đạo. Nguyên nhân do đâu? Do vì tần số không gian của chúng ta không giống nhau, cảnh giới của mỗi chúng sanh cũng khác biệt, nên pháp giới là vô lượng vô biên. “Thập” pháp giới (tức “mười” pháp giới “mười” là con số mang tính đại diện vô tận, mỗi người có một pháp giới riêng của mình, có cảnh giới riêng của mình.

Pháp giới từ đâu ra? Từ tâm tưởng sanh ra. Không phải vô lượng chúng sanh có vô lượng pháp giới, mà là mỗi một chúng sanh có vô lượng pháp giới. Ví dụ, ta chí thành niệm Phật thì đương lúc ấy pháp giới Phật hiện tiền. Ta niệm Đại Bi Quán Thế Âm Bồ tát thì pháp giới Bồ tát hiện tiền. Một niệm tham – sân – si khởi lên, pháp giới ba đường ác liền hiện tiền. Cho nên, trong mỗi người từ sáng đến tối sẽ có vô lượng vô biên pháp giới. Kinh Hoa Nghiêm dạy: **“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”** thì “thức” là tâm tưởng

mà **“tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Cho nên, Phật dạy chúng ta phải chuyên tâm nghĩ thiện, không nghĩ ác, đạo lý là ở chỗ này đây. Đây là trong Luận Đại Trí Độ nói “Tứ vô sở úy”.

Còn trong Luận Câu Xá cũng nói là “Phật tứ vô úy”: Một là “Chánh đẳng giác vô úy”, Hai là “Lậu vĩnh tận vô úy”, Ba là “Thuyết chương pháp vô úy”, và bốn là “Thuyết xuất đạo vô úy”.

Ý nghĩa trong Luận Câu Xá và Luận Đại Trí Độ hoàn toàn giống nhau.

Thứ 3 là: “Thập bát bất cộng pháp”

(“Thập bát bất cộng pháp” là 18 pháp công đức mà chỉ riêng Phật mới có chứ không cộng đồng chung cho hàng Bồ tát, Thanh văn, Duyên giác, nên gọi là 18 pháp bất cộng)

Một là: “Thân vô thất”, hai là “Khẩu vô thất”, ba là “Ý vô thất”.

Chú giải:

- *Thân vô thất: Là thân không có lỗi. Phật từ vô lượng kiếp đến nay, giữ giới thanh tịnh, vì công đức này đầy đủ, tất cả phiền não hết sạch nên thân không có lỗi.*
- *Khẩu vô thất: Là miệng không có lỗi. Phật có vô lượng trí tuệ biện tài, pháp Phật nói ra tùy theo các cơ nghi khiến cho họ đều được chứng ngộ.*
- *Niệm vô thất: Là Ý nghĩ không có lỗi. Phật tu các thiền định rất sâu xa, tâm không tán loạn, đối với các pháp tâm không dính chấp, được sự an ổn đệ nhất nghĩa.*

Ba điều đầu tiên này là nói về Thân – Khẩu – Ý vô thất, tức là vĩnh viễn không mắc sai lầm. Điều này thì phàm phu, nhị thừa, Bồ tát đều làm không được mà chỉ có Phật mới đạt đến thuần thiện không có lỗi lầm, tánh đức viên mãn hiện tiền.

Bốn, năm, sáu thì nghiêng nặng về tâm.

Bốn là: “Vô bất định tâm”

(Nghĩa là: Tâm thường ở trong định. Phật đi đứng ngồi nằm thường không lìa thẳng định sâu xa, thường nhiếp tâm trụ trong thiện pháp, đối với thực tướng các pháp không thoái thất).

Định cảnh trên quả vị Như Lai là “Tịch diệt định”; thanh tịnh tịch diệt, vĩnh viễn trụ trong đại định cũng gọi là “*Na-già thường tại định, vô hữu bất định thời*” (*Na-già tức là rỗng, lúc nào cũng ở trong định, không bao giờ chẳng định.*).

Bồ tát phải đến Bát địa (nghĩa là Bất động địa) mới có thể đạt được cảnh giới này, bất thoái chuyển. Từ đó có thể thấy từ thất địa về trước, định có lúc có thể mất đi mà mất đi chính là thoái chuyển, nhưng chỉ mất đi trong thời gian rất ngắn, sau lại có thể hồi phục; còn Bồ tát bát địa thì không mất đi, đến quả vị Như Lai là cứu cánh viên mãn.

Năm là: “Vô dị tướng tâm”

(Nghĩa là: nhất tâm, không có tâm tướng khác, “vô dị tướng” chính là chánh – tà hai bên đều không có)

“Dị tướng” tức là vọng tướng. Chân tâm là niệm chắc chắn không còn “niệm”, Phật pháp gọi là “chánh niệm”, “chánh niệm vô niệm”. Với người sơ học phương tiện nói là “chánh niệm vô tà niệm”; hay nói cách khác, chánh niệm là vẫn còn có niệm nhưng niệm ấy không phải tà niệm. Đây là cảnh giới của Pháp thân Đại sĩ, mà Pháp thân Đại sĩ là phân chứng vị Phật, không có tà niệm. Quả vị Như lai thì cả chánh niệm, tà niệm đều không có, ấy mới thật “Chánh niệm”. Chánh và tà chỉ mang tính tương đối. Đại sư Lục Tổ Huệ Năng có câu nói rất hay “*Tương đối là hai pháp, hai pháp đều không phải Phật pháp*”. Theo lời của Lục Tổ nói “Tà pháp – chánh pháp là hai, hai pháp đều không phải Phật Pháp, Phật pháp là không hai pháp”. Chân tâm vĩnh viễn không có niệm, ấy mới là chánh niệm, tự nhiên có thể cùng tất cả chúng sanh mười pháp giới cảm ứng đạo giao, chúng sanh có cảm, các Ngài liền có ứng.

Tại sao không có niệm mà các vị lại có ứng? Vì “Pháp nhĩ như thị” (tức là “Pháp vốn như vậy”), rất tự nhiên, nên cảnh giới này được gọi là “Cảnh giới giải thoát bất khả tư nghị”. Điều này là sự thật. Cả thiện lẫn ác hai bên

chúng ta đều phải xả bỏ. Vì sao hiện nay ta vẫn phải đoạn ác tu thiện? Vì chúng ta chưa đạt đến cảnh giới Như Lai, nên không đoạn ác tu thiện chắc chắn sẽ đoạn ba đường ác. Chư Phật đến thế gian để thị hiện, Ngài cũng tự nhiên làm như vậy, vì muốn làm gương cho chúng sanh mê cảm điên đảo. Đây là đại từ đại bi giáo hóa chúng sanh. Trên quả vị Như Lai đây là thừa nguyện tái lai, cho nên, chư Phật không có dị tướng, “vô dị tướng” chính là chánh tà hai bên đều không có.

Sáu là: “Vô bất tri dĩ xả tâm”.

(nghĩa là: Phật đối với tất cả các pháp, thấy đều chiếu tri rồi mới xả, xả tất cả những điều đã biết.

Không có sự không biết mà đã xả: Đối với tất cả các pháp, Đức Phật đều biết hết rồi mới xả, không một pháp nào biết rồi mà lại không xả)

Buông bỏ hết tất cả pháp thế xuất thế gian thì chắc chắn không còn chấp trước. Bồ tát Đăng giác còn chấp trước một phẩm sanh tướng Vô minh, nếu các vị ấy không còn phân biệt chấp trước thì chứng được Phật quả viên mãn. Buông bỏ càng nhiều thì quả vị càng thù thắng.

Kinh Kim Cang có dạy: **“Pháp còn phải xả, hướng hồ phi pháp”**. “Pháp” ý chỉ Phật pháp, cả Phật pháp cũng phải xả. “Xả” là không chấp trước, phải xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Điều này cũng giống như trong Phật pháp Đại thừa dạy **“phá lập đồng thời, không có trước sau”**.

Bảy đến mười hai:

7) Dục vô giảm (là Ý muốn không giảm. Phật đầy đủ các thiện pháp, luôn muốn hóa độ chúng sinh, tâm không chán bỏ).

8) Tinh tấn vô giảm (là Tinh tấn không giảm. Thân tâm của Phật đều tinh tiến, vì độ chúng sinh nên thường thực hành các phương tiện, không dừng nghỉ).

9) Niệm vô giảm (là Tâm niệm không giảm. Đối với pháp của ba đời chư Phật, Phật thường ghi nhớ, giữ gìn không bao giờ khuyết giảm).

10) Trí tuệ vô giảm (là Phật có đủ tất cả trí tuệ, vô lượng vô biên, không thể cùng tận, nên tuệ không khuyết giảm).

11) Giải thoát vô giảm (là Phật đã viễn ly tất cả phiền não, chấp trước, đã giải thoát hoàn toàn hữu vi và vô vi. Cho nên giải thoát không khuyết giảm)

12) Giải thoát tri kiến vô giảm (là Phật thấy biết các tướng giải thoát, rõ suốt không bị ngăn ngại).

Sáu loại này đều viên mãn đầy đủ, không chút gì khiếm khuyết. Đây là quả đức của tự tánh.

Thế nhưng trên quả vị Như Lai còn “dục” không ? Chữ “dục” này so với từ “ái dục” mà chúng ta thường nói tuy danh từ giống nhau nhưng thực tế ý nghĩa hoàn toàn khác. Trên quả vị Như Lai là lìa niệm, trong tâm không có niệm. Từ đó có thể thấy trong đây đã nói đều là quả đức cứu cánh viên mãn. Trên thực tế “dục” này chính là nguyện tất cả chúng sanh viên thành Phật đạo. Nếu hỏi Như Lai có nguyện vọng gì thì Như Lai chỉ có duy nhất một nguyện vọng **“Nguyện tất cả chúng sanh mau chóng thành Chánh giác”**. Phật ứng hóa trong mười pháp giới, hiện các loại thân, thuyết giảng vô số pháp chỉ đều nhằm mục tiêu đơn thuần này. Những điều này, phàm phu, Nhị thừa, Bồ tát đều không thể đạt đến cứu cánh viên mãn, chỉ có trên quả vị Như Lai mới là cứu cánh viên mãn.

Thứ mười ba đến mười lăm

13) “Nhất thiết thân nghiệp tùy trí huệ hành (nghĩa là: Tất cả thân nghiệp đều hành động theo trí huệ).

14) Nhất thiết khẩu nghiệp tùy trí huệ hành (nghĩa là: Tất cả khẩu nghiệp đều hành động theo trí huệ).

15) Nhất thiết ý nghiệp tùy trí huệ hành” (nghĩa là: Tất cả ý nghiệp đều hành động theo trí huệ).

Phật ứng hóa trong mười pháp giới, hiện thân thuyết pháp thì thân-khẩu-ý, ba nghiệp cũng có tạo tác, nhưng vô số tạo tác của Phật đều là “tùy trí huệ hành” (là đều hành động theo trí huệ). Ngược lại thân – khẩu – ý của phàm phu lại tùy phiền não, tập khí, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên tạo vô số nghiệp.

“Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba tham” trong Kinh Hoa Nghiêm là năm mươi ba vị thiện tri thức đều là chư Phật thị hiện, có đủ nam-nữ già-trẻ và các ngành nghề, nhưng thân-khẩu-ý của các vị ấy đều là tùy trí huệ hành,

không có sai lầm. Vì vậy vô số thị hiện của Đức Phật đều không ngoài lợi ích tất cả chúng sanh.

Một số người nghe qua lời này có lẽ sẽ nghi ngờ. Tại sao vô số thị hiện Như Lai có lúc cũng gây hiểu lầm cho chúng sanh? Quả thực là có lúc làm lợi cho chúng sanh và có lúc cũng gây hiểu lầm cho chúng sanh. Vậy chúng sanh nào được lợi ích? Chúng sanh có thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ thì được lợi ích. Còn những chúng sanh nào gây hiểu lầm? Những chúng sanh có phiền não, tập khí sâu dày; Tuy thấy Phật thị hiện nhưng họ vẫn thường nghĩ về hướng ác thì thành hiểu lầm vậy. Nếu với vô số thị hiện của Phật mà họ đều có thể nghĩ về cái thiện thì chắc chắn họ cũng được lợi ích. Phật vô tâm mà thị hiện, mỗi chúng sanh là mỗi cảm thụ khác nhau. Đạo lý là ở chỗ này.

Tổng cương lĩnh Phật dạy chúng ta trong bộ Kinh này là **“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”**. Hành vi không thiện, chúng ta dụng tâm quán sát thì còn là thiện. Cho nên trong Kinh Đại thừa có dạy rằng pháp thế xuất thế gian không có thiện – ác, không có chánh – tà, không có chân – vọng. Tất cả tương đối đều không có, tất cả tương đối do tâm tưởng sanh ra. Chúng ta tâm nghĩ thiện, thế xuất thế gian không pháp nào là không thiện; tâm địa chúng ta không thiện, pháp thế xuất thế gian không gì là thiện cả. Vì vậy Tổ sư Đại đức mới dạy chúng ta là “Tu từ căn bản”, căn bản tức là tâm tưởng vậy.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác,
Vâng làm các việc lành,
Tự thanh tịnh tâm ý,
Đó là lời Phật dạy*

Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”

Kênh Youtube: “[duongdenhanhphuc](https://www.youtube.com/channel/UCv3v3v3v3v3v3v3v3v3v3v3)”

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!